

Bản án số: **166/2025/HS-ST**

Ngày: 30/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Hoàng Mạnh Hùng**
 - Bà **Nguyễn Lệ Hằng**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Xuân Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tuấn Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo: **Trần Bá L**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: 22/42 H, phường H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Bản G, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá T và bà: Võ Thị T1; Có vợ là: Nguyễn Thị T2; Có 01 con sinh năm 2019; D chỉ bản số 1302, lập ngày 21/6/2025 tại PC11b; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 04 tiền án; Không có tiền sự.

- Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2008/HS-PT ngày 17/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích);

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 176/2009/HS-ST ngày 22/9/2009, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích);

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2012/HS-ST ngày 03/4/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích);

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 21/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1980; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (Nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) Nơi ở: 299/15 đường H, phường H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội (Nay là xã P, thành phố Hà Nội); Nơi ở: Số H ngách G, ngõ B đường T, phường T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá L làm thuê cho anh Nguyễn Hồng G (SN 1980; *Địa chỉ: 2 H, phường H, Hà Nội*) tại xưởng cơ khí ngõ A T, phường T, Hà Nội. Rạng sáng ngày 26/02/2020, anh Nguyễn Hồng G điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 về xưởng cơ khí ngõ A T cất xe rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Trần Bá L đi chơi về đến xưởng cơ khí thì nhìn thấy chiếc xe Honda Future Neo của anh G để trong xưởng. Do cần tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên mang đi cầm cố. L đi bộ lên tầng 02, lục trong tủ tìm được chìa khóa chiếc xe máy trên. Sau khi lấy được chìa khóa xe máy, L đi xuống dắt xe ra ngoài và nổ máy đi đến khu vực đường L cầm cố chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết được 5.000.0000 đồng. Số tiền trên L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 8h30' cùng ngày, L đi bộ về xưởng cơ khí thì gặp 02 người làm cùng xưởng là anh Trần Nam P (SN 1994; *Địa chỉ: Xóm A, xã H, Ninh Bình*) và anh Đặng Văn C (SN 1986; *Địa chỉ: Thôn H, xã P, Hà Nội*). L hỏi mượn của anh C chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 để đi vay tiền

chuộc xe cho anh G. Anh C đồng ý và giao xe máy và điện thoại cho L. Sau đó, L điều khiển xe máy Honda Airblade BKS 29Y7-477.19 đi mượn tiền chuộc xe nhưng do không mượn được ai nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy và điện thoại của anh C. L điều khiển xe máy trên đi đến khu vực thành phố Hải Phòng sau đó bán cho một người đàn ông không quen biết chiếc xe cùng điện thoại di động Samsung Galaxy A10 mượn được của anh C được số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, L cắt liên lạc với anh G và anh C.

Sau khi được anh P thông báo cho biết sự việc L đã lấy xe máy của anh G đi cầm cố và chiếm đoạt chiếc xe máy và điện thoại của anh C, anh Nguyễn Hồng G và anh Đặng Văn C đã ra cơ quan công an để trình báo nội dung sự việc.

Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu định giá đối với số tài sản của anh Nguyễn Hồng G và anh Đặng Văn C bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17KL-HĐ ĐGTS ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận:

“- 01 (một) xe máy Honda Future màu đen - xám bạc, BKS: 29V51738, Sk: 309234; SM: 0399232 có giá trị 8.000.000 đồng.

- 01 (một) xe máy Honda AirBlade màu đen – đỏ, BKS: 29Y7 – 47719, SK: 021365; SM: 0772669 có giá trị 19.000.000 đồng.”

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1518/KL-HĐ ĐGTS ngày 16/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: *“Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh đen (đã qua sử dụng) thời điểm tháng 06/2020 là 3.000.000 đồng.”*

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng đối với Trần Bá L, kết quả anh Nguyễn Hồng G và anh Đặng Văn C đã nhận dạng được Trần Bá L là người đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 của anh Nguyễn Hồng G và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 của anh Đặng Văn C ngày 26/02/2020.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 17/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Bá L. Ngày 21/06/2025, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Bá L. Tại cơ quan điều tra, Trần Bá L thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 của anh Nguyễn Hồng G và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 cùng chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 của anh Đặng Văn C ngày 26/02/2020, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và diễn biến nội dung sự việc.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 29V5-1738 có số khung: 309234, số máy: 0399232, cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật, xác minh chủ sở hữu mang tên ông Trần Việt P1 (SN 1972; HKTT: *Số D Đ, phường C, Hà Nội*). Quá trình xác minh làm việc với bà Phạm Thị Kim P2 (SN 1978; *Địa chỉ: A N, phường Y, Hà Nội*) là vợ của ông P1 được biết: Khoảng tháng 07/2006, ông P1 và bà P2 mua chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 29V5-1738 đứng tên ông P1. Sau đó, đến tháng 04/2015, ông P1 bị bệnh mắt, chiếc xe máy trên do bà P2 quản lý. Do không có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên, bà P2 đã bán lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Hồng G. Sau khi mua chiếc xe máy trên từ bà P2, do bận việc nên anh G chưa đi làm thủ tục đăng ký sang tên chiếc xe máy trên cho mình. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc xe của anh G bị Trần Bá L trộm cắp nhưng chưa có kết quả.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 có số khung: 021365, số máy: 0772669, cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật, đồng thời xác minh chủ sở hữu mang tên anh Trần Văn K (SN 1981; HKTT: *Thôn H, xã P, Hà Nội*). Quá trình xác minh làm việc với anh K được biết: Khoảng tháng 07/2019, em họ của anh K là anh Đặng Văn C nhờ anh K đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Sau khi đăng ký chiếc xe máy trên mang tên Trần Văn K, anh K đã chuyển toàn bộ giấy tờ mang tên anh K cho C để Cương quản lý và sử dụng chiếc xe máy này. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc xe của anh C bị Trần Bá L chiếm đoạt nhưng chưa có kết quả.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 bị Trần Bá L chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản cá nhân của anh Đặng Văn C mua từ thời điểm tháng 12/2019 để sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc điện thoại trên nhưng chưa có kết quả.

Đối với người đàn ông đã cầm cố chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 do L trộm cắp của anh G và người đàn ông đã mua chiếc xe máy Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 do L chiếm đoạt của anh C, L khai không biết nhân thân lai lịch của những người này. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Về bồi thường dân sự, anh Nguyễn Hồng G yêu cầu Trần Bá L bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; Anh Đặng Văn C yêu cầu Trần Bá L bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố Trần Bá Lợi về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá L1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48, Điều 55 Bộ luật hình sự

- Xử phạt Trần Bá L mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá L phải bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Hồng G số tiền 8.000.000 đồng và bị hại là anh Đặng Văn C số tiền 22.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các bị hại tại phiên tòa: Bị hại là anh Nguyễn Hồng G và anh Đặng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, các bị hại đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/02/2020, tại xưởng cơ khí địa chỉ ngõ A T phường T, Hà Nội, Trần Bá L có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Hồng G 01 chiếc xe máy nhãn hiệu *Honda Future Neo BKS: 29V5-1738* trị giá 8.000.000 đồng và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Đặng Văn C 01 xe máy *Honda Blaze BKS: 29Y7* trị giá 19.000.000 đồng – và 01 điện thoại *Samsung A10* trị giá 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp và chiếm đoạt được L đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo không những xâm phạm đến khách thể là quyền được tôn trọng, bảo vệ về sở hữu của chủ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với hành vi khách quan là hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu *Honda Future Neo* màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 của bị hại là anh Nguyễn Hồng G. Bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại không đề phòng, lén lút đi bộ lên tầng 2 để lục tìm chìa khóa xe trong tủ, bị hại là anh Nguyễn Hồng G hoàn toàn không hề biết việc này. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của bị hại và đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là anh Nguyễn Hồng G, bị cáo có khả năng tự điều khiển hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng G được định giá 8.000.000 đồng là đạt mức

tối thiểu do pháp luật quy định đủ để xử lý trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Bá L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau đó, bị cáo còn tiếp tục phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy Honda Blaze BKS: 29Y7 – 477.19 và 01 điện thoại Samsung A10 đối với bị hại là anh Đặng Văn C. Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện dưới dạng hành vi khách quan là hành vi mượn tài sản của người khác bằng hình thức hợp pháp rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại là anh Đặng Văn C, bị cáo hỏi mượn anh C chiếc xe máy và điện thoại để đi vay tiền chuộc xe trả anh G. Anh C đã tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo. Sau khi chiếm được tài sản hợp pháp, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là anh Đặng Văn C. Hậu quả là bị cáo đã bán tài sản của anh C, thu được số tiền sau khi định giá tài sản là 22.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo có khả năng nhận thức hành vi của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của bị hại và có khả năng tự điều khiển hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại có tổng giá trị là 22.000.000 đồng là đạt mức tối thiểu đủ để xử lý hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Bá L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Bá L thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Bá L thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong vụ án này tại thời điểm 26/02/2020. Đến ngày 17/6/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án khác và bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nên bị cáo phạm tội lần này không bị tính là tái phạm. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Bá L cũng được tính lại từ ngày thực hiện

hành vi phạm tội mới (17/6/2020) căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Bá L không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Bá L có nhân thân xấu, có 04 tiền án về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản. Mặc dù, các tiền án này đều đã được xóa án tích, nhưng cho thấy bị cáo tuy đã được cải tạo, giáo dục rất nhiều lần, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Bá L không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hồng G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và anh Đặng Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là hợp lý, phù hợp với giá trị tài sản thực tế cũng như kết luận định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại và buộc bị cáo Trần Bá L phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng G số tiền 8.000.000 đồng và bồi thường cho anh Đặng Văn C số tiền 22.000.000 đồng.

[10] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 29V5-1738 có số khung: 309234, số máy: 0399232, cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật, xác minh chủ sở hữu mang tên ông Trần Việt P1 (SN 1972; HKTT: *Số D Đ, phường C, Hà Nội*). Quá trình xác minh làm việc với bà Phạm Thị Kim P2 (SN 1978; *Địa chỉ: A N, phường Y, Hà Nội*) là vợ của ông P1 được biết: Khoảng tháng 07/2006, ông P1 và bà P2 mua chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 29V5-1738 đứng tên ông P1. Sau đó, đến tháng 04/2015, ông P1 bị bệnh mất, chiếc xe máy trên do bà P2 quản lý. Do không có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên, bà P2 đã bán lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Hồng G. Sau khi mua chiếc xe máy trên từ bà P2, do bận việc nên anh G chưa đi làm thủ tục đăng ký sang tên chiếc xe máy trên cho mình. Cơ quan điều tra đã ra thông báo

truy tìm đối với chiếc xe của anh G bị Trần Bá L trộm cắp nhưng chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 có số khung: 021365, số máy: 0772669, cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật, đồng thời xác minh chủ sở hữu mang tên anh Trần Văn K (SN 1981; HKTT: Thôn H, xã P, Hà Nội). Quá trình xác minh làm việc với anh K được biết: Khoảng tháng 07/2019, em họ của anh K là anh Đặng Văn C nhờ anh K đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Sau khi đăng ký chiếc xe máy trên mang tên Trần Văn K, anh K đã chuyển toàn bộ giấy tờ mang tên anh K cho C để C quản lý và sử dụng chiếc xe máy này. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc xe của anh C bị Trần Bá L chiếm đoạt nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 bị Trần Bá L chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản cá nhân của anh Đặng Văn C mua từ thời điểm tháng 12/2019 để sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc điện thoại trên nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người đàn ông đã cầm cố chiếc xe máy Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 29V5-1738 do L trộm cắp của anh G và người đàn ông đã mua chiếc xe máy Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 29Y7-477.19 cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 do L chiếm đoạt của anh C, L khai không biết thân lai lịch của những người này. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

2. Xử phạt: **Bị cáo Trần Bá L 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” và **18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Trần Bá L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Bá L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá L phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng G số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng và bồi thường cho anh Đặng Văn C số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

4. Về án phí:

- Bị cáo Trần Bá L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Bá L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Bá L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại